

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N.

Địa chỉ: 2, đường C, phường D, quận C, TP ..

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng K – Cán bộ tín dụng.

Địa chỉ: 2, đường C, phường D, quận C, TP ..

Theo văn bản ủy quyền số: 477/2024/UQ-AMC ngày 05/7/2024.

- Bị đơn: Bà Lý Thị Trung T.

Địa chỉ: 4, Huỳnh Tấn P, Tổ E, khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thúy Q.

Địa chỉ: 2/2, Huỳnh Tấn P, Tổ E, khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP ..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần N và bà Lý Thị Trung T thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Lý Thị Trung T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng dư nợ theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 19/12/2024 là: 3.830.548.512 đồng (Ba tỷ, tám trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm mười hai đồng), trong đó:

Nợ gốc: 3.098.168.237 đồng (Ba tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng);

Nợ lãi: 732.380.275 đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Việc trả nợ của bà Lý Thị Trung T thực hiện làm 03 lần trong thời hạn 03 tháng, được phân kỳ như sau:

Lần thứ I: Trả vào ngày 20/01/2025 với số tiền là: 5.000.000đ(Năm triệu đồng)tiền nợ gốc.

Lần thứ II: Trả vào ngày 20/02/2025 với số tiền là: 5.000.000đ(Năm triệu đồng) tiền nợ gốc.

Lần thứ III: Trả vào ngày 17/3/2025 trả hết số tiền còn lại là: 3.820.548.512đ(Ba tỷ, tám trăm hai mươi triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm mười hai đồng) là tất nợ.

Bà T tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/12/2024 cho đến khi tất nợ.

Trường hợp bà Lý Thị Trung T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 0019/2023/928-TD-BĐ ngày 28/6/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của bà Lý Thị Trung T để trả nợ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Lý Thị Trung T thanh toán xong khoản nợ phải trả, thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục xóa thế chấp theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng thế chấp tài sản số: 0019/2023/928-TD-BĐ ngày 28/6/2023 theo quy định của pháp luật và giao trả lại cho chủ sở hữu bà Lý Thị Trung T bản chính giấy tờ như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Lý Thị Trung T, thửa đất số: 506, tờ bản đồ số: 62, địa chỉ: 2, Hộ ghép Huỳnh Tấn P, khu phố G, thị trấn N, huyện N, TP ., số phát hành CK 960153, số vào sổ cấp GCN: CS 10146 do Sở T1 cấp ngày 12/02/2018.

Án phí sơ thẩm bà Lý Thị Trung T phải chịu số tiền là: 54.305.485đ(Năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là: 52.685.740đ(Năm mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0018245 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, TP ..

Chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ bà Lý Thị Trung T phải chịu, số tiền bà T nộp để giao trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N(đã nộp trước).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Lâm Thành Ngọc